



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ : Số 68 Lê Quý Đôn, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 -Email: tvkdxdtndn@gmail.com

**PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM
LAS –XD DON 03**

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CAPACITY DOCUMENT

Địa chỉ /Address: Số 68 Lê Quý Đôn, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Điện

thoại/Telephone: 0978 195 593

Email:tvkdxdtndn@gmail.com



ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
A. THƯ NGỎ	3
B. PHẦN I : HỒ SƠ PHÁP LÝ	4
➤ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	5-6
➤ CHỨNG CHỈ CHỨNG NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	7-8
➤ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG	9
➤ DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS XD 1897	10-14
➤ QUYẾT ĐỊNH BỎ NHIỆM TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM	15
C. PHẦN II : NĂNG LỰC CỦA CÔNG TY	16
➤ THÔNG TIN CHUNG	17-18
➤ THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC	19
➤ SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC	20
➤ DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÔNG TY	21
➤ BẢNG CẤP CHỨNG CHỈ CỦA CÁN BỘ- NHÂN VIÊN	22-38
➤ MÁY MÓC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	39
➤ MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM	40-42
➤ HÌNH ẢNH MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM	43-47
➤ DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	48-50
➤ MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	51=>hết



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtndn@gmail.com

THƯ NGỎ

Kính gửi:.....

- Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Tân Đông Nam có chức năng nhiệm vụ thực hiện công tác chuyển giao công nghệ, thí nghiệm, kiểm định, khảo sát, xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng và công nghiệp. Giấy chứng nhận ĐKKD Số 3603792110 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/02/2021 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 19/06/2025. Phòng thí nghiệm được SXD công nhận là phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng theo quyết định số 04/GCN – SoXD ngày 02 tháng 12 năm 2025, mã số LAS - XD DON 03
 - Công ty được tổ chức theo đơn vị, phòng ban, người phụ trách hệ thống quản lý chất lượng là một lãnh đạo của công ty, hệ thống chất lượng của phòng thí nghiệm hoạt động dựa trên các thủ tục sổ tay chất lượng
 - Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực. Cán bộ thí nghiệm viên được đào tạo cơ bản về thực tế trong các công trình trọng điểm.
 - Công ty còn liên kết với các trường đại học với những cố vấn chuyên ngành xây dựng có nhiều nhiều kinh nghiệm lý luận và thực tiễn.
 - Công ty còn có khả năng thiết lập các điểm lấy mẫu, lưu mẫu và phòng thí nghiệm hiện trường, liên doanh với các đơn vị kiểm định, thí nghiệm khác nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.
 - Công ty hy vọng sẽ được cộng tác với tất cả các đồng nghiệp và mong nhận được sự tín nhiệm hợp tác và hỗ trợ của quý khách hàng.
- Trân trọng kính chào !

Đồng Nai, ngày tháng năm 20.....

Giám Đốc



Nguyễn Thế Anh

PHẦN I

HỒ SƠ PHÁP LÝ

- ❖ **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
- ❖ **CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**
- ❖ **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
- ❖ **DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ
NGHIỆM LAS XD 1897**
- ❖ **QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtndn@gmail.com**SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN****Mã số doanh nghiệp: 3603792110***Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 02 năm 2021**Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19 tháng 06 năm 2025***1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DONG NAM CONSULTANCY VERIFICATION CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính*68 Lê Quý Đôn, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: 0978195593

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.*Bằng chữ: Chín tỷ đồng***4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ ANH	Việt Nam	Đội 6, Thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	033093012925	

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

2	NGUYỄN THỊ THUẬN	Việt Nam	Xóm 5, Xã Nam Lĩnh, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	040188024759	
---	------------------	----------	---	---------------	--------	--------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033093012925

Ngày cấp: 20/04/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 6, Thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 6, Thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG***Lê Hoàng Huỳnh*

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**SỞ XÂY DỰNG
ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ **NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: DON-00053494

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60/QĐ-SXD ngày 19/04/2021
của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai)*

Tên tổ chức: Công ty TNHH tư vấn Kiểm định Xây dựng Tân Đông Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3603792110.

Ngày cấp: 25/02/2021

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai.

Tên người đại diện theo pháp luật: **Vũ Văn Thắng**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: LK2-36, đường số 2, KP6, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0903899127

Email: tvkdxdtan@gmail.com

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- **Khảo sát xây dựng:**

+ **Địa hình - Hạng III.**

+ **Địa chất công trình - Hạng III**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 18/04/2031./.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 04 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Dũng



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG
Số: 04 /GCN-SoXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 02 tháng 12 năm 2025

CKS. Ký Điện Tử

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Tân Đông Nam kèm theo thủ tục hành chính (mã hồ sơ: Mã số hồ sơ: H19.14-251114-6969 ngày 17 tháng 11 năm 2025; Thời gian trả kết quả: ngày 07 tháng 12 năm 2025) của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ - Sở Xây dựng - Trung tâm hành chính công tỉnh;

Xét Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/10/2025 và ngày 21/11/2025 của Đoàn đánh giá Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

CHỨNG NHẬN

1. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 3603792110 cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 02 năm 2021 và đăng ký thay



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com

2

đôi lần 2, ngày 19 tháng 06 năm 2025, cơ quan cấp Phòng Đăng Ký Kinh Doanh tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0978 195 593.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 68 Lê Quý Đôn, phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS - XD DON 03**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH TVKĐ XD Tân Đông Nam;
- Bộ Xây dựng;
- TTHCC tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- VP đăng thông tin (website Sở);
- Lưu: VT, QLCLXD.Trường

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lâm

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com

3

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM ĐĂNG KÝ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS - XD DON 03)**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 04/GCN-SoXD, ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	Xác định khối lượng riêng và độ mịn xi măng bằng phương pháp sàng	TCVN 13605:2023; ASTM C188 – 25; ASTM C430-25; AASHTO T133 – 22; ASHTO T192 - 23	
2	Xác định cường độ nén và uốn của xi măng	TCVN 6016:2011; ASTM C109/109M -24	
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:2012; ASTM C187 – 23; ASTM C191-21; AASHTO T131 - 23	
4	Xác định lượng mất khi nung	TCVN 141:2023; ASTM C114-24	
5	Xác định hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃)	TCVN 141:2023; ASTM C114-24	
6	Xác định độ nở sunphat	TCVN 6068 :2020; ASTM C452/C452M-25	
7	Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch Sulfat	TCVN 7713:2007; ASTM C1012/C1012M-24	
8	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 141:2023; ASTM C114-24	
THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
9	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022; ASTM C31/C31M-25a; BS EN 12350-1:2019	
10	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143/C143M-	

 TAN DONG NAM CONCRETE VERIFICATION CONSTRUCTION	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

		20; AASHTO 119M/T 119 -23; BS EN 12350-2:2019	
11	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông sau khi đầm chặt	TCVN 3108:1993; ASTM C138/138M - 24a; AASHTO T121M/T 121-24; BS EN 12350-6 :2019	
12	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:2022; ASTM C173/C173M-24; ASTM C231/C231M-24; ASTM C185-20; AASHTO T152-23	
13	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	
14	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022; ASTM C642 - 21	
15	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022	
16	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C642 -21	
17	Xác định độ chống thấm của bê tông	TCVN 3116:2022	
18	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39/C39M-24; AASHTO T22M/T22-22; BS EN 12390-3:2019	
19	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; ASTM C293/C293M-16; BS EN 12390-5 : 2019	
20	Xác định giới hạn bền kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022; ASTM C496/C496M-17; AASHTO T198-22	
21	Xác định cường độ lăng trụ và môđun đàn hồi của bê tông	TCVN 5726: 2022; ASTM C469/C469M-22	
22	Thí nghiệm lựa chọn vật liệu, xác định thành phần bê tông đối với bê tông cường độ cao	TCVN 10306:2014	
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
23	Xác định tra kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	
24	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3121-2:2022	
25	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; ASTM C1437-20	
26	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	

 TAN DONG NAM CONCRETE VERIFICATION CONSTRUCTION	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

27	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	
28	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	
29	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109/C109M-24	
30	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022	
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
31	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006	
32	Xác định thành phần cốt hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136/C136M-19; AASHTO T27 - 24; BS EN 933-1:2012	
33	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006	
34	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C128 - 22; AASHTO T84 - 22; BS EN 1097 -6:2022	
35	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006, TCVN 10322:2014; AASHTO T85 - 22	
36	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29/C29M-23; AASHTO T19M/T19 - 22; BS EN 1097 -3:1998	
37	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566 - 19; AASHTO T255 - 22	
38	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006 ASTM C142/C142M-17(2023); AASHTO T112-23; BS EN 933-1:2012	
39	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40/C40M-20; AASHTO T21M/T21-20	
40	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; TCVN 10324:2014; ASTM D7012 - 23	
41	Xác định độ nén đập trong xilanh và hệ số	TCVN 7572-11:2006	

	hoá mềm của cốt liệu lớn		
42	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131/C131M-20; AASHTO T96-22	
43	Xác định hàm lượng hạt thô dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791-19(2023); BS EN 933-3:2012; BS EN 933-4:2008	
44	Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic	TCVN 7572-14:2006	
45	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	
46	Xác định hàm lượng sulfat và sulfit	TCVN 7572-16:2006	
47	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	
48	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	
49	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	
50	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419-22; AASHTO T176 -22	
51	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu	TCVN 11807:2017	
52	Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng cách sử dụng natri sunfat hoặc magesi sunfat	TCVN 7572-22:2018; ASTM C88/C88M-24; AASHTO T104-22	
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG		
53	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012; ASTM D854-23; AASHTO T100-22	
54	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216-19; AASHTO T265-22	
55	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy và chỉ số dẻo của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012; TCVN 14134-4:2024; ASTM D4318-17e1; AASHTO T89-22; AASHTO T90-22	
56	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; TCVN TCVN 14135-5:2024; TCVN 14134-3:2024; AASHTO T88-22	
57	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	
58	Xác định khối lượng thể tích của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012; ASTM D7263-21	
59	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020;	

		AASHTO T193-22	
60	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012	
61	Xác định đầm nén proctor	TCVN 12790:2020; AASHTO T99-22; AASHTO T180-22	
62	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012; AASHTO T267-22; ASTM D2974-25	
63	Xác định hàm lượng muối dễ hòa tan	TCVN 8727:2012; TCVN 9436:2012 (phụ lục D)	
64	Xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011	
65	Xác định cường độ nén của mẫu hỗn hợp xi măng đất dạng mẫu trụ	ASTM D1633 -17; ASTM D2166/D2166M-24	
THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
66	Xác định màu sắc; vẩn dầu mỡ	TCVN 4506:2012	
67	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011; ASTM D1293 - 18	
68	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	
69	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	
70	Xác định hàm lượng ion Sunfat	TCVN 6200:1996; ASTM D516 - 22	
71	Xác định hàm lượng ion Clorua	TCVN 6194:1996	
72	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN			
73	Thử kéo (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép tấm)	TCVN 197-1:2014; TCVN 7937 -1:2013; TCVN 7937 -2:2013; TCVN 7937 -3:2013; ASTM A370-24a; JIS Z2241 – 22	
74	Thử uốn (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép tấm)	TCVN 198:2008; TCVN 7937 -1:2013; TCVN 7937 -2:2013; TCVN 7937 -3:2013; ASTM A370-24a; JIS Z 2248-22	

 TAN DONG NAM CONCRETE REINFORCEMENT CONSTRUCTION	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtndn@gmail.com
--	---

75	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010; ASTM E190 -21	
76	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	
77	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	
78	Thử cấp độ bền kéo của bu lông, đai ốc, vít, vít cấy	ASTM A370-24a; ASTM F606/F606M -24	
79	Kiểm tra không phá hủy mối hàn bằng hạt từ	TCVN 4396:2018	
80	Kiểm tra không phá hủy mối hàn bằng phương pháp thâm thấu	TCVN 4617-1:2018	
81	Kiểm tra không phá hủy mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2018	
82	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009; TCVN 13711-2:2023; TCVN 7937-1:2013; TCVN 197-1:2014; ASTM A370-24a;	
83	Thử nén bẹp ống kim loại	TCVN 1830:2008; ASTM A370-24a	
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
84	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011; ASTM D6927-22; AASHTO T245-22;	
85	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011; AASHTO T164-24; ASTM D2172/D2172M-24	
86	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011; AASHTO T27-24; ASTM C136/C136M-19	
87	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011; ASTM D2041/D2041M -19; AASHTO T209-23	
88	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011; ASTM D2726/D2726M-21; AASHTO T166-24	
89	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011; ASTM D6390-23; AASHTO T305-22	
90	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu	TCVN 8860-7:2011; AASHTO T304-22	

91	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	
92	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011; AASHTO T269-24; ASTM D3203-22	
93	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	
94	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	
95	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011; AASHTO T245 -22	
96	Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật để thiết kế cấp phối theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	
THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM			
97	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005; ASTM D5/D5M-20	
98	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005; ASTM D113/D113M-17(2023)e1; AASHTO T51-22	
99	Xác định điểm hóa mềm	TCVN 7497:2005; ASTM D36/D36M-14(2020); AASHTO T53-22	
100	Xác định điểm chớp cháy (cốc mở Cleveland)	TCVN 7498:2005; ASTM D92-24; AASHTO T48-22; ASTM D3143/D3143M-19	
101	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005; ASTM D6/D6M-95(2024)	
102	Xác định lượng hoà tan trong trichloroethylene	TCVN 7500:2023; AASHTO T44-23; ASTM D2042-22	
103	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005; ASTM D70/D70M-21	
104	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005; ASTM D3625/D3625M-20	
THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG			
105	Xác định điểm chớp cháy	TCVN 8818-2:2011	
THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT			
106	Xác định độ ổn định lưu kho 24 giờ	TCVN 8817-3:2011;	

 TAN DONG NAM CONSTRUCTION	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

10

		ASTM D6930-19(2024); AASHTO T59-22	
107	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011; ASTM D6933-22; AASHTO T59-22	
108	Xác định diện tích hạt.	TCVN 8817-5: 2011	
109	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011; ASTM D6936-23; AASHTO T59-22	
110	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7: 2011	
111	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8: 2011	
112	Kiểm tra khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	
113	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	
114	Xác định độ dính bám với cốt liệu ở hiện trường	TCVN 8817-15:2011	
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BỘT KHOÁNG		
115	Xác định thành phần hạt và độ ẩm	TCVN 12884-2:2020	
116	Xác định chỉ số dẻo	TCVN 4197:2012	
117	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735:2012	
118	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	
	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG		
119	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 6477:2016	
120	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6477:2016	
121	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	
122	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016	
123	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016	
	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
124	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 6476:1999	
125	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6476:1999	
126	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	
127	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6065:1995	
	THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁT SÉT NUNG		
128	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 6355-1:2009	
129	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6355-2:2009	
130	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 6355-3:2009	
131	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	
132	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	
133	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	
134	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	
	THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO		

135	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 7744:2013	
136	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	
137	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6065:1995	
138	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 6355-3:2009	
	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN		
139	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 6065:1995	
140	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	
141	Xác định độ mài mòn	TCVN 6065:1995	
142	Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 6065:1995	
143	Xác định độ cứng lớp bề mặt	TCVN 6065:1995	
	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT		
144	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 4732:2016	
145	Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	
146	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016	
	THỬ NGHIỆM NGÓI ĐẤT SÉT NUNG		
147	Xác định kích thước, khuyết tật	TCVN 4313:2023	
148	Xác định độ thấm nước	TCVN 4313:2023	
149	Xác định độ hút nước và khối lượng một mét vuông ở trạng thái bão hoà nước	TCVN 4313:2023	
	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BENTONITE, BENTONITE POLYME		
150	Xác định tỷ trọng	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	
151	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	
152	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	
153	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	
154	Xác định tỷ lệ keo	TCVN 11893:2017	
155	Xác định lượng tách nước; độ dày của áo sét	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	
156	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	
157	Xác định ổn định	TCVN 11893:2017	
	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT		
158	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009; ASTM D5199 -12(2019)	
159	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009; ASTM D5261-10(2024), ASTM D3776/D3776M-	

 TAN DONG NAM CONSOLIDATION CONSTRUCTION	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

		20	
160	Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632/4632M-15a(2023)	
161	Xác định lực kéo rách hình thang	TCVN 8871-2:2011; ASTM D4533/4533M-15(2023)	
162	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011; ASTM D6241-22a; ISO 12236:2006	
163	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011; ASTM D4833/4833M-07(2020)	
164	Xác định áp lực kháng bức	TCVN 8871-5:2011; ASTM D3786/D3786M-18(2023)	
165	Kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:2011; TCVN 8486:2010; ASTM D4751-21	
166	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485:2010; ASTM D4595/4595M-24	
	THỬ NGHIỆM PHỤ GIA BÊ TÔNG		
167	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8826:2024	
168	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012	
169	Xác định hàm lượng chất khô	TCVN 8826:2024	
	THỬ NGHIỆM CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP		
170	Xác định khuyết tật ngoại quan	TCVN 9116:2012	
171	Xác định kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9116:2012	
172	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 9116:2012	
	THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC		
173	Xác định khuyết tật ngoại quan	TCVN 9113:2012	
174	Xác định kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9113:2012	
175	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 9113:2012	
	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
176	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020; TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012; ASTM D2937 -24	
177	Xác khối lượng thể tích, độ ẩm của đất, đá tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012;	

		AASHTO T191-14(2022); ASTM D1556/D1556M-24	
178	Xác định modul đàn hồi “E” nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	
179	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	
180	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965-15(2024)	
181	Xác định môđun đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	
182	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012; ASTM C805/C805M-25	
183	Xác định chỉ số CBR nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011	
184	Xác định cường độ kéo nhỏ bê tông	TCVN 9490:2012; ASTM C900-23	
185	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020; ASTM C42/C42M-20	
186	Xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012	

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam, và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtndn@gmail.com

CÔNG TY TNHH TV KD
XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Số: 01-25/QĐBN-TĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 20 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm*

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Căn cứ luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Căn cứ thông tư 06/2017/TT-BXD ngày 25 tháng 04 năm 2017 về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Căn cứ vào Điều lệ của công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Tân Đông Nam

Căn cứ yêu cầu của Giám đốc công ty

Xét trình độ khả năng chuyên môn của Ông/bà: Nguyễn Thế Anh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm Ông/bà: Nguyễn Thế Anh

Ngày sinh: 05/05/1993

Số CMT/CCCD: 033093012925

Ngày cấp: 20/04/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 6, Thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên.

Giữ chức vụ trưởng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Điều 2. Thời gian bổ nhiệm kể từ ngày 20/06/2025 đến khi có quyết định khác của Ban Giám đốc công ty

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng phòng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 được quy định trong Điều lệ, quy chế của công ty và các quy định pháp luật liên quan

Điều 4. Ban giám đốc, các bộ phận có liên quan và Ông/Bà Nguyễn Thế Anh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận

- Ban giám đốc công ty
- Như điều 4
- Lưu: VP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM



Nguyễn Thế Anh

PHẦN II

NĂNG LỰC CỦA CÔNG TY

- ❖ **THÔNG TIN CHUNG**
- ❖ **THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**
- ❖ **SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC**
- ❖ **DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÔNG TY**
- ❖ **BẢNG CẤP CHỨNG CHỈ CỦA CÁN BỘ- NHÂN VIÊN**
- ❖ **MÁY MÓC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG**
- ❖ **MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM**
- ❖ **HÌNH ẢNH MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM**
- ❖ **DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**
- ❖ **MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG

I- Tên Công Ty

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM LAS –XD DON 03

II- Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 68 Lê Quý Đôn, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0978 195 593

Email : tvkdxdttn@gmail.com

Mã số thuế : 3603792110

Vốn điều lệ : 9.000.000.000 VND

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3603792110 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần 2 ngày 19/06/2025

III- Nhân lực

Tổng số nhân viên công ty : 15 người

- Trong đó :

+ Bộ phận trực tiếp :...10. Người

+ Bộ phận gián tiếp :...05. Người

IV- Ngành nghề hoạt động

➤ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

– Chi tiết: Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình Dân dụng, Công nghiệp và Thủy lợi. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu đường bộ) (xây dựng và hoàn thiện). Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (xây dựng và hoàn thiện). Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp (Lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện và công trình hạ tầng kỹ thuật đến nhóm B, bao gồm: lập, thẩm tra dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, xây lắp, cung ứng vật tư thiết bị. Lập tổng dự toán và dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện, cấp thoát nước và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình; kiểm định chất lượng công trình xây dựng (kiểm định chất lượng: nền,

móng, bê tông, cốt thép, vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng các công việc xây lắp, trang trí, hoàn thiện, lắp đặt thiết bị nội thất, điện nước, của từng bộ phận hoặc toàn bộ công trình); quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; xác định, đánh giá nguyên nhân sự cố công trình và các yếu tố liên quan để lập các phương án gia cố, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ.. Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư.

➤ **Kiểm tra và phân tích kỹ thuật:**

– Chi tiết: Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình. Kiểm tra và chứng nhận an toàn chịu lực công trình.

➤ **Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác:**

– Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng. Kiểm định máy móc, thiết bị thí nghiệm.

➤ **Hoạt động thiết kế chuyên dụng**

– Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình Dân dụng, Công nghiệp và Thủy lợi. Thiết kế kết cấu công trình Thủy lợi, công trình Dân dụng. Thiết kế công trình Cấp- thoát nước. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế công trình Giao Thông (cầu, đường bộ). Thiết kế điện công trình Dân dụng và Công nghiệp.

➤ **Chuẩn bị mặt bằng**

– Chi tiết: Khoan thăm dò và khai thác nước ngầm phục vụ công tác thí nghiệm để cung cấp hoặc kiểm tra các thông số kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế và kiểm định chất lượng công trình.

➤ **Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác:**

– Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, phương tiện.

➤ **Xây dựng nhà các loại:**

– Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình dân dụng.

➤ **Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:**

– Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp.

➤ **Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ:**

– Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình giao thông.

➤ **Xây dựng công trình công ích:**

– Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình thủy lợi, năng lượng điện và công trình kỹ thuật hạ tầng.

➤ **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:**

– Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng

➤ **Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng:**

– Chi tiết: Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn kính xây dựng, Bán buôn sơn, véc ni, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

➤ **Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất**

– Chi tiết: Tư vấn bất động sản.

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

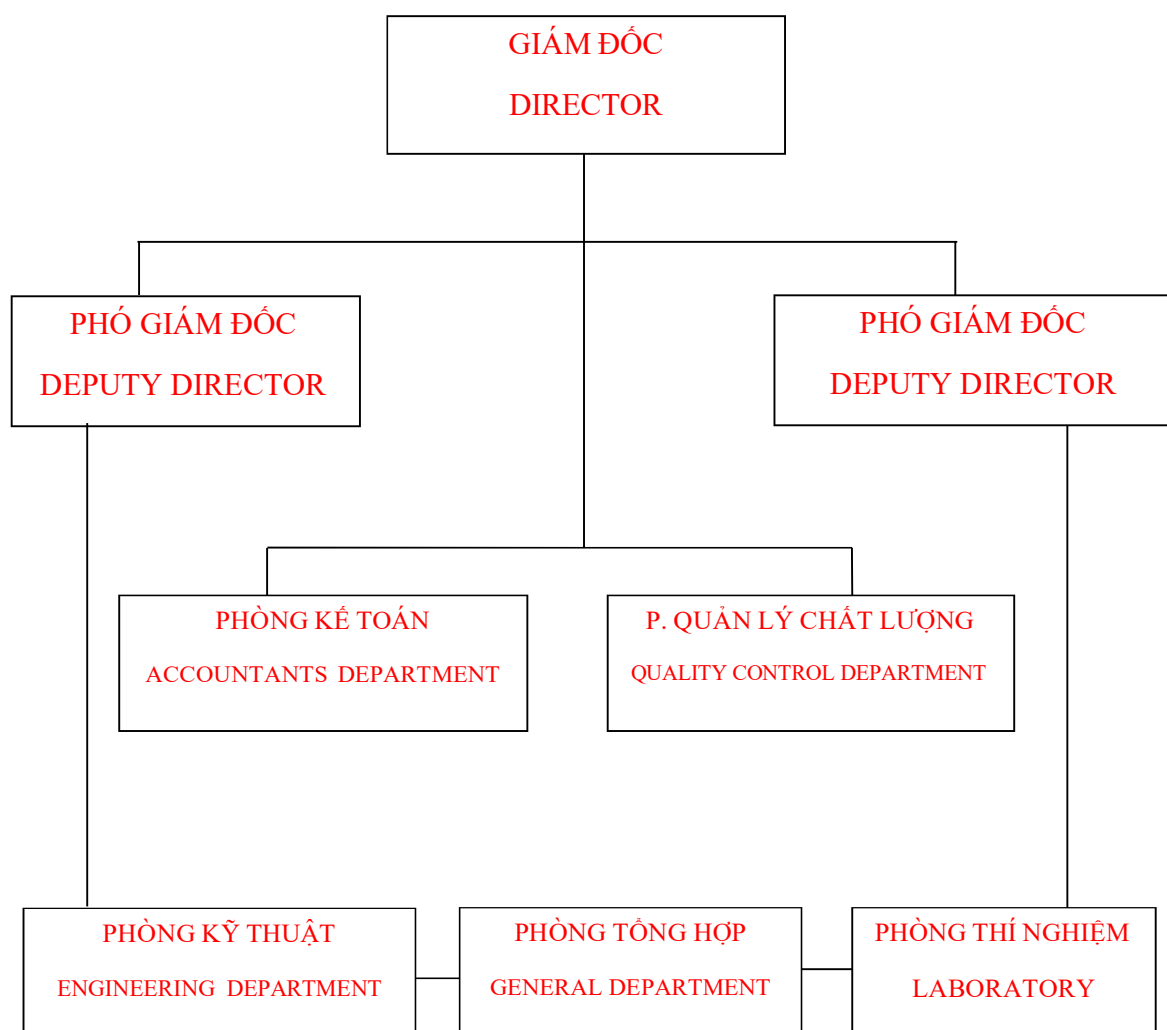
I- Bộ máy tổ chức

-  Ban giám đốc
-  Phòng kế toán
-  Phòng quản lý chất lượng
-  Phòng thí nghiệm
-  Phòng kỹ thuật
-  Phòng tổng hợp

II- Chức năng nhiệm vụ

-  Ban giám đốc
 - Giám đốc: điều hành chung
 - P.Giám đốc: phụ trách phòng kỹ thuật, thí nghiệm
 - P.Giám đốc: phụ trách phòng tài chính
-  Phòng kế toán
 - Kế toán trưởng: phụ trách chung
 - Kế toán thu chi
 - Kế toán tổng hợp
-  Phòng kỹ thuật
 - Bộ phận Tư vấn Quản lý dự án
 - Bộ phận Tư vấn Thiết kế
 - Bộ phận Tư vấn Giám sát
-  Phòng thí nghiệm
 - Bộ phận khoan địa chất
 - Bộ phận thí nghiệm hiện trường
 - Bộ phận thí nghiệm trong phòng
-  Phòng quản lý chất lượng
-  Phòng tổng hợp

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

DANH SÁCH CÁN BỘ - NHÂN VIÊN CÔNG TY

STT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thế Anh	Đại học Thành Đông	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Giám đốc
2	Nguyễn Thế Anh	Đại học Thành Đông	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Trưởng Phòng thí nghiệm
3	Hoàng Hà Linh	Đại học Xây Dựng Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật vật liệu	Phó trưởng Phòng thí nghiệm
4	Nguyễn Viết Nhật	Đại học GTVT	Kỹ sư cầu đường	Thí nghiệm viên
5	Đào Hoàng Anh	Đại học	Kỹ sư dân dụng	Thí nghiệm viên
6	Trương Văn Phúc	Cao đẳng GTVT	Xây dựng	Thí nghiệm viên
7	Bùi Trọng Hữu	Cao đẳng GTVT	Xây dựng	Thí nghiệm viên
8	Hoàng Viết Sơn	Đại học GTVT	Kỹ sư cầu đường	Thí nghiệm viên
9	Bùi Văn Tuyền	Đại học GTVT	Kỹ sư cầu đường	Thí nghiệm viên
10	Phan Văn Nghị	Đại học GTVT	Kỹ sư cầu đường	Thí nghiệm viên
11	Bùi Minh Tuấn	Đại học	Kỹ sư địa kỹ thuật	Thí nghiệm viên
12	Nguyễn Tấn Phát	Đại học	Kỹ sư khảo sát địa hình	Thí nghiệm viên
13	Võ Văn Đức	Cao đẳng GTVT	Xây dựng	Thí nghiệm viên
14	Trần Văn Minh	Cao đẳng GTVT	Xây dựng	Thí nghiệm viên
15	Lô Tuấn Anh	Cao đẳng GTVT	Xây dựng	Thí nghiệm viên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com

BẰNG CẤP CHỨNG CHỈ CỦA CÁN BỘ- NHÂN VIÊN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE RECTOR OF THANH DONG UNIVERSITY has conferred THE DEGREE OF ENGINEER CONSTRUCTION ENGINEERING TECHNOLOGY Upon: Mr Nguyen The Anh Date of birth: 05 May 1993 Year of graduation: 2018 Degree classification: Pass Mode of study: Full time <i>Hai Duong, 05 October 2018</i> Reg. No: A1018369	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THANH ĐỒNG cấp BẰNG KỸ SƯ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG Cho: Ông Nguyễn Thế Anh Ngày sinh: 05/5/1993 Năm tốt nghiệp: 2018 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Chính quy <i>Hải Dương, ngày 05 tháng 10 năm 2018</i> HIỆU TRƯỞNG PGS. TS. Lê Văn Hùng Số hiệu: 090944 Số vào sổ cấp bằng: A1018369
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION  Ref. N°: 2024/QL2-080/VKHCN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CHỨNG NHẬN Ông : NGUYỄN THẾ ANH Ngày sinh : 05/05/1993 Quê quán : Hưng Yên Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức Thời gian đào tạo: Từ 31/03/2024 đến 06/04/2024 <i>Ngày 10 tháng 04 năm 2024</i> VIỆN TRƯỞNG TS. Phùng Vũ Việt Anh



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF THE
HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has hereby conferred

CERTIFICATE



Upon Mr. NGUYEN THE ANH
Born on 05 May 1993

For successful completion of the training course entitled
Testing of Materials for Transportation Works
Held in June 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

cấp

CHỨNG NHẬN

Ông NGUYỄN THẾ ANH
Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1993

Đã hoàn thành Chương trình đào tạo ngắn hạn
Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông
Khóa tháng 6 năm 2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Bùi Phú Doanh

Số: 0005/TNVL2025-ĐHXDHN
Số vào sổ cấp chứng nhận: 2025/CN/0072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

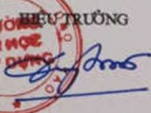


CHỨNG NHẬN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

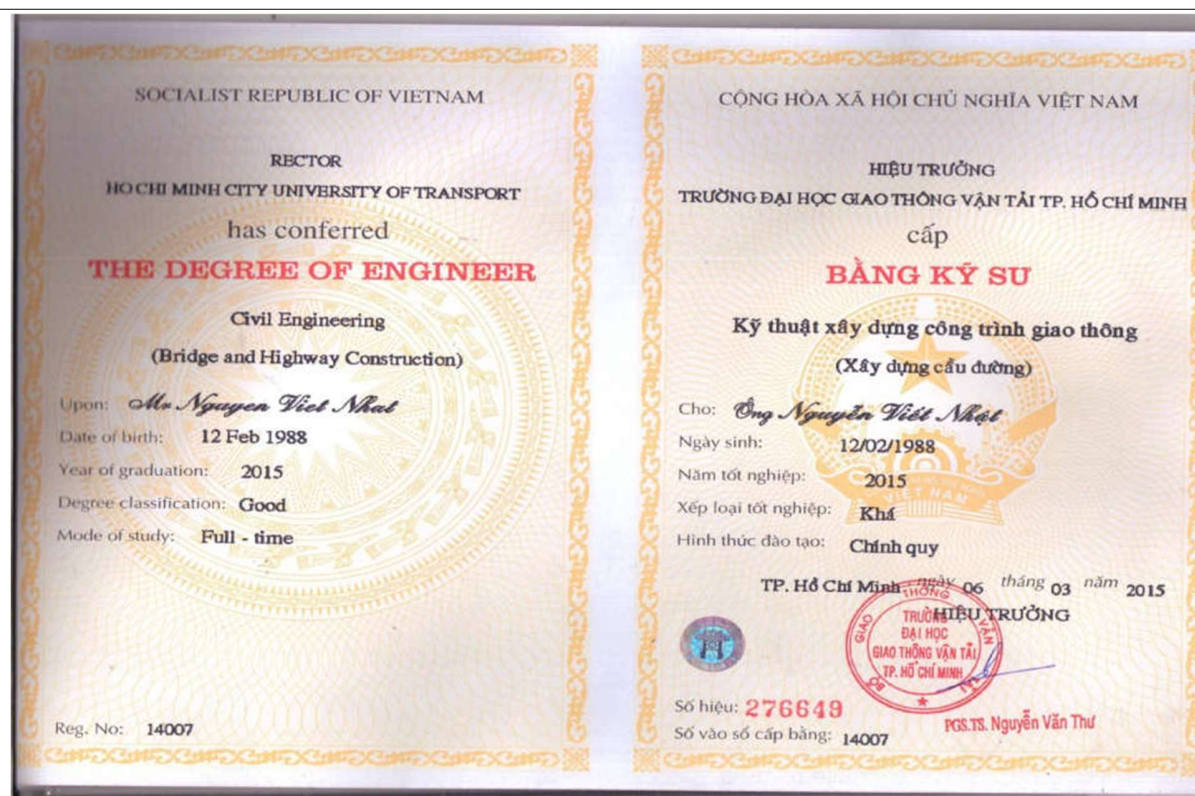
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE RECTOR OF NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING has conferred THE DEGREE OF ENGINEER Building Materials Engineering Technology Upon: Mr. HOANG HA LINH Date of birth: 13 July 1997 Year of graduation: 2020 Degree classification: Good Mode of study: Full - time <i>Hanoi, 03 February 2020</i> Reg. No: 2020/CQ/664	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG cấp BẰNG KỸ SU Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu xây dựng Cho: Ông HOÀNG HÀ LINH Ngày sinh: 13 / 7 / 1997 Năm tốt nghiệp: 2020 Xếp loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy <i>Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020</i>  PGS.TS Phạm Duy Hòa Số hiệu: 593626 Số vào sổ cấp bằng: 2020/CQ/664
--	---

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN  <i>(Chữ ký của người được cấp)</i>  Số CMT (hoặc hộ chiếu): 152166445 Ngày cấp: 04/3/2012 Nơi cấp: Thái Bình Quốc tịch: Việt Nam Số: 05.K.66.20/QLPTN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN Chứng nhận ông/bà: Hoàng Hà Linh Ngày sinh: 13/07/1997 Nơi thường trú: Thái Bình Trình độ chuyên môn: KS. CN kỹ thuật vật liệu xây dựng Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành XDGT Khoá: 66 Thời gian tổ chức: 01/12÷04/12/2020 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh <i>Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020</i>  TS. Đào Huy Hoàng
---	---

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**BẢN SAO
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ**

Cho: Nguyễn Nhật Nhật

Ngày sinh: 1988 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Khả Vĩnh

Nghề đào tạo: Thí nghiệm viên ngành xây dựng

Khoá học từ tháng 3 / 2010 đến tháng 7 / 2010

Tốt nghiệp loại: KHÁ

TP HCM, ngày 19 tháng 7 năm 2010

Số hiệu chứng chỉ: 16 / AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 11

Ngày 19 tháng 7 năm 2010

GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Quang Dũng

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc luật định xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cảnh cáo người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cảnh tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HCM-00088139

(Ban hành theo Quyết định số: 648/QĐ-SXD-QLNGDND ngày 11/3/2020)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Việt Nhật

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1988

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 301871617

Cấp ngày: 14/8/2019 tại CA tỉnh Long An

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng Cầu Đường)

Môi trường được pháp hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp.	III	Từ 11/5/2020 đến 11/5/2025
2	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (đường bộ).	III	Từ 11/5/2020 đến 11/5/2025
3			
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2020



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

CHỨNG CHỈ HOÀN THÀNH KHÓA HỌC Số hiệu: <u>504</u> / <u>NET</u>  Vào sổ số: <u>504</u>, ngày: <u>01</u> tháng <u>12</u> năm <u>2017</u>.	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI Cấp cho: <u>Nguyễn Việt Nhật</u> Sinh ngày: <u>1988</u> Giới tính: <u>nam</u> Nguyên quán: <u>Hà Tĩnh</u> Đã hoàn thành khóa học: <u>Đào dưỡng nghiệp vụ</u> <u>thực nghiệm vận ngành xây dựng công trình</u> Thời gian: Từ <u>09</u> / <u>10</u> / <u>2017</u> đến <u>23</u> / <u>10</u> / <u>2017</u> Tổng số giờ: <u>128</u> giờ TP.HCM ngày <u>01</u> tháng <u>12</u> năm <u>2017</u>. HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC  Phan Hoài Thanh
--	---

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u> THE PRESIDENT OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT confers THE DEGREE OF ENGINEER Civil Engineering (Bridge and Highway Construction) Upon: <u>Mr Phan Van Nghi</u> Date of birth: <u>February 20th, 1991</u> Year of graduation: <u>2018</u> Degree classification: <u>Good</u> Mode of study: <u>Part - time</u> Give under seal of Ho Chi Minh City University of Transport on October 30th, 2018 Serial number: GTS-DH 001754 Reference number: 00216/2018/GTS-DH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH cấp BẰNG KỸ SƯ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng cầu đường) Cho: <u>Ông Phan Văn Nghi</u> Ngày sinh: <u>20/02/1991</u> Năm tốt nghiệp: <u>2018</u> Xếp loại tốt nghiệp: <u>Khá</u> Hình thức đào tạo: <u>Vừa làm vừa học</u> TP. Hồ Chí Minh, ngày <u>30</u> tháng <u>10</u> năm <u>2018</u> HIỆU TRƯỞNG  Phan Văn Nghi Số hiệu: GTS-DH 001754 PGS.TS. Nguyễn Văn Thư Số vào sổ cấp bằng: 00216/2018/GTS-DH
--	---



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ONG DUNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIÁO THỐNG VĂN TÀI

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Họ tên: **PHAN VĂN NGHI**

Ngày sinh: 1991 Giới tính: Nam

Nơi sinh: NGHỆ AN

Nghề đào tạo: Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình

Khoá học từ tháng 07 / 2012 đến tháng 08 / 2012

Tốt nghiệp loại: Giỏi

Tp. HCM, ngày 22 tháng 08 năm 2012

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Số hiệu chứng chỉ: 239/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 239

Ngày 22 tháng 08 năm 2012



Đài Nam Tự

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

**CHỨNG CHỈ
HOÀN THÀNH KHÓA HỌC**

Số hiệu: 505 / AET



Vào sổ số 505 ngày 01 tháng 12 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp cho: Phan Văn Nghi
 Sinh ngày: 1991 Giới tính: Nam
 Nguyên quán: Nghệ An
 Đã hoàn thành khóa học: Bồi dưỡng nghiệp vụ
thủ nghiệp văn ngành xây dựng công trình
 Thời gian: Từ 09/10/2017 đến 23/10/2017
 Tổng số giờ: 128 giờ

TPHCM ngày 01 tháng 12 năm 2017.
HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

Phan Hoài Thanh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/QL2-008/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

CHỨNG NHẬN

Ông : PHAN VĂN NGHI
 Ngày sinh : 20/02/1991
 Quê quán : Nghệ An
 Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng
theo TCVN ISO/IEC 17025:2017**

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
 Thời gian đào tạo: Từ 31/03/2024 đến 06/04/2024

Hà Nội ngày 10 tháng 04 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI
has conferred THE DEGREE OF ENGINEER Bridge and Highway Engineering	cấp BẰNG KỸ SƯ Xây dựng cầu đường
Upon: <i>Mr. Bui Van Tuyen</i> Date of birth: 02 March 1986 In: Ha Tinh Year of graduation: 2011 Degree classification: <i>Good</i> Mode of study: <i>full-time</i>	Cho: <i>Ông Bui Văn Tuyền</i> Ngày sinh: 02/03/1986 Tại: Hà Tĩnh Năm tốt nghiệp: 2011 Xếp loại tốt nghiệp: <i>Khá</i> Liên thông (Chính quy)
CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN THỰC Số chứng thư: 06/Quản lý... SCT/BS Hanoi, 14 February 2011	Ha Noi, ngày 14 tháng 02 năm 2011 GIÁO THƯỞNG <i>Nguyễn Minh Tuấn</i> Số vào sổ cấp bằng: 985/K.49/2011

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HCM-00006029

(Ban hành theo Quyết định số: 1082/QĐ-SXD-TTĐV/XD ngày 20/7/2017)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Bui Van Tuyen
Ngày tháng năm sinh: 02/03/1986
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 183462617
Cấp ngày: 21/01/2016 tại CA Hà Tĩnh
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: ĐH Giao Thông Vận Tải
Hệ đào tạo: Liên thông (chính quy)
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Kiểm định xây dựng công trình giao thông cầu.	II	Từ 20/7/2017 đến 20/7/2022
02			
03			
04			
05			



Đỗ Phi Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: 06188 Quyết số: SCT/BS

Ngày 22-11-2021

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH AN LẠC A

Nguyễn Minh Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Chức: **BÙI VĂN TUYỂN**

Ngày sinh: **1986** Giới tính: **Nam**

Nơi sinh: **HÀ TĨNH**

Nghề đào tạo: **Thực nghiệm xây dựng công trình**

Khoá học từ tháng **11 / 2014** đến tháng **03 / 2015**

Tốt nghiệp loại: **Giỏi**

TP.HCM, ngày **11** tháng **03** năm **2015**

Số hiệu chứng chỉ: **407 / AET**

Vào sổ cấp chứng chỉ số: **407**

Ngày **11** tháng **03** năm **2015**


Nguyễn Hữu Chánh

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdttn@gmail.com


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

cấp

**BẢN SAO
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ**

Cho: LÔ TUẤN ANH

Ngày sinh: 1992 Giới tính: Nam

Nơi sinh: LÂM ĐỒNG

Nghề đào tạo: Thực nghiệm xây dựng công trình

Khoá học từ tháng 9 / 2013 đến tháng 11 / 2013

Tốt nghiệp loại: Khá

TP. HCM , ngày 25 tháng 11 năm 2013

Số hiệu chứng chỉ: 315/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 315

Ngày 25 tháng 11 năm 2013


Phan Hoài Thanh


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**

Cho: Đào Hoàng Anh

Ngày sinh: 1986 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Đà Nẵng

Nghề đào tạo: Thực nghiệm xây dựng công trình

Khoá học từ tháng 02 / 2010 đến tháng 07 / 2010

Tốt nghiệp loại: Khá

TP. HCM , ngày 11 tháng 7 năm 2010

Số hiệu chứng chỉ: 455/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 455

Ngày 11 tháng 7 năm 2010


Phan Hoài Thanh

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR HO CHI MINH CITY COLLEGE OF TRANSPORT has conferred THE DEGREE OF ASSOCIATE Civil Engineering Upon: Mr TRAN VAN MINH Date of birth: 07 September 1992 Degree classification: Good Mode of study: Full-time Hochiminh City, 01 December 2014 Reg. No.: 244/C11A-CB2	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH cấp BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng Chor: TRẦN VĂN MINH Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/9/1992 Xếp loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy Tp. Hồ Chí Minh, 01 tháng 12 năm 2014 HIỆU TRƯỞNG ThS. Hoàng Hoài Nam Số hiệu: B 397013 Số vào sổ cấp bằng: 244/C11A-CB2
---	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: **Ông : Trần Văn Minh**

Sinh ngày: **07/09/1992**

Đã hoàn thành chương trình: **Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng**

Từ ngày **13 tháng 09 năm 2019** đến ngày **04 tháng 12 năm 2019**

Xếp loại: **Giỏi**

TP. Hồ Chí Minh, 12 tháng 12 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Ts. Nguyễn Văn Lý

Theo QĐ số 08/CND/KHĐ_SLP/TKH

Số hiệu: **09/K33 TNCND**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **01/AviaSTI**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness RECTOR CENTRAL TRANSPORT COLLEGE VI has conferred ADVANCED DIPLOMA LEVEL 5 OF VQF Road bridge construction Upon: Mr Vo Van Duc Date of birth: 27 September 1999 Graduation grade: Good <i>Ho Chi Minh city 05 March 2020</i>  Reg. No: CTC6/2020/0051	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG VI cấp BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH Xây dựng cầu đường bộ Cho: Võ Văn Đức Giới tính: Nam Ngày sinh: 27/9/1999 Xếp loại tốt nghiệp: Khá <i>TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2020</i>  HIỆU TRƯỞNG <i>TS. Chu Xuân Nam</i> Số hiệu: C000051 Số vào sổ cấp bằng: CTC6/2020/0051
--	---

 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <i>TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG VI</i> <i>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</i> cấp CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ		
Cho: VÕ VĂN ĐỨC Ngày sinh: 1999 Giới tính: Nam Nơi sinh: Đắk Lắk Nghề đào tạo: Thủ nghiệm vận hành xây dựng Khoá học từ tháng 04 / 2019 đến tháng 06 / 2019 Tốt nghiệp loại: Khá <i>TP. HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2019</i> <i>Nguyễn Đức</i> Số hiệu chứng chỉ: 556/0AET Vào sổ cấp chứng chỉ số: 556 Ngày 12 tháng 06 năm 2019	 <i>Phan Hải Thanh</i>	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness RECTOR CENTRAL TRANSPORT COLLEGE VI has conferred ADVANCED DIPLOMA LEVEL 5 OF VQF Road bridge construction Upon: Mr Trương Văn Phúc Date of birth: 23 July 1999 Graduation grade: Good <i>Ho Chi Minh city 05 March 2020</i>  Reg. No: CTC6/2020/0059	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG VI cấp BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH Xây dựng cầu đường bộ Cho: Trương Văn Phúc Giới tính: Nam Ngày sinh: 23/7/1999 Xếp loại tốt nghiệp: Khá <i>TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2020</i>  *TS. Chu Xuân Nam Số hiệu: C000059 Số vào sổ cấp bằng: CTC6/2020/0059
---	---



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG VI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

cấp

CHỨNG CHỈ
SỞ CẤP NGHỀ

Cho: **TRƯƠNG VĂN PHÚC**
Ngày sinh: **1999** Giới tính: **Nam**
Nơi sinh: **Tân Giang**
Nghề đào tạo: **Thủ nghiệm sửa chữa xây dựng**
Khóa học từ tháng **04 / 2013** đến tháng **06 / 2013**
Tốt nghiệp loại: **Khá**
TP HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2013
Nguyễn Văn



Số hiệu chứng chỉ: **560/04ET**
Vào sổ cấp chứng chỉ số: **560**
Ngày 12 tháng 06 năm 2013



Phạm Văn Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ TÀI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**

HOÀNG VIỆT SƠN

Chức: _____

Ngày sinh: 1988 Giới tính: Nam

Nơi sinh: THANH HOÁ

Nghề đào tạo: lĩnh vực nghiên cứu ngành xây dựng công trình

Khoá học từ tháng 11 / 2014 đến tháng 02 / 2015

Tốt nghiệp loại: Giỏi

TP. HCM, ngày 11 tháng 02 năm 2015

Số hiệu chứng chỉ: 408/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 408

Ngày 11 tháng 02 năm 2015


Phan Việt Thành

MÁY MÓC, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

STT	MÁY MÓC ,THIẾT BỊ	NHÃN HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	Máy laptop	Asus	02
2	Máy laptop	Dell	01
3	Máy vi tính để bàn	Sangsung	03
4	Máy photocopy	Ricol	01
5	Máy in	Canon	03
6	Máy scan	Canon	01
7	Máy in màu	Canon	01

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtndn@gmail.com**MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM**

TT	Thiết bị	Nhãn hiệu	Đơn vị	Số lượng
I. Thử nghiệm xi măng				
1	Dụng cụ Vicat thử độ dẻo, thời gian đông kết	Trung Quốc	Bộ	1
2	Khuôn Le Chatelier thử độ ổn định thể tích	Trung Quốc	Bộ	12
3	Bàn dẫn vữa xi măng quay máy	Trung Quốc	Bộ	1
4	Bộ gá nén mẫu 40x40x160mm	Việt Nam	Bộ	1
5	Bộ gá uốn mẫu 40x40x160mm	Việt Nam	Bộ	1
6	Khuôn mẫu 40x40x160mm	Trung Quốc	Bộ	5
7	Thùng hấp mẫu xi măng	Trung Quốc	Bộ	1
8	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	Bộ	1
9	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	Bộ	1
10	Máy nén, uốn 100KN	Trung Quốc	Bộ	1
11	Sàng 0,09 mm	Trung Quốc	Cái	1
II. Thử nghiệm vật liệu cát, đá dăm, sỏi dăm				
1	Bộ chia mẫu	Việt Nam	Bộ	2
2	Bộ xác định độong lượng cát	Việt Nam	Bộ	1
3	Máy lắc độong lượng cát	Việt Nam	Bộ	1
4	Bình tỷ trọng	Trung Quốc	Bộ	4
5	Hộc đong 1 lít	Việt Nam	Bộ	1
6	Hộc đong 5 lít	Việt Nam	Bộ	1
7	Hộc đong 10 lít	Việt Nam	Bộ	1
8	Bộ sàng cát	Trung Quốc	Bộ	1
9	Bộ sàng đá dăm	Trung Quốc	Bộ	1
10	Bộ sàng đá cấp phối	Trung Quốc	Bộ	1
11	Khuôn nén dấp trong xi lanh	Việt Nam	Bộ	2
12	Máy mài mòn Los Angeles	Việt Nam	Bộ	1
13	Bình rửa bụi, bùn, sét	Việt Nam	Bộ	2
14	Máy lắc sàng	Trung Quốc	Bộ	2
15	Máy đầm tự động	Trung Quốc	Bộ	1
16	Bảng màu chuẩn	Việt Nam	Bộ	2
17	Phễu xác định độ xốp của cát	Việt Nam	Bộ	1
18	Phễu xác định độ xốp của đá	Việt Nam	Bộ	1
19	Bộ kim sắt xác định độ phong hóa	Việt Nam	Bộ	1



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

20	Thước xác định hạt dài, hạt dẹt	Việt Nam	Bộ	1
21	Hộp nhôm có nắp	Việt Nam	Bộ	50
22	Lò nung 12000C	Trung Quốc	Bộ	1
23	Lò sấy 3000C	Trung Quốc	Bộ	1
III. Thử nghiệm hỗn hợp bê tông, bê tông nặng				
1	Côn thử độ sụt	Việt Nam	Bộ	2
2	Nhót kế Vebe	Trung Quốc	Bộ	1
3	Bàn rung	Trung Quốc	Bộ	1
4	Khuôn 150x150x150mm kép 3	Việt Nam	Bộ	10
5	Khuôn trụ 150x300mm	Việt Nam	Bộ	6
6	Dụng cụ xác định khối lượng thể tích (5 lít)	Việt Nam	Bộ	1
7	Bình đo hàm lượng bọt khí	Trung Quốc	Bộ	1
8	Máy trộn bê tông 250 lít	Việt Nam	Bộ	1
9	Máy nén, uốn bê tông 2000KN	Trung Quốc	Bộ	2
10	Khuôn uốn bê tông	Việt Nam	Bộ	1
11	Khuôn bửa bê tông	Việt Nam	Bộ	1
12	Bộ cân và bàn cân thủy tĩnh	Việt Nam	Bộ	1
13	Khuôn tạo đầu mẫu bê tông	Việt Nam	Bộ	1
14	Máy thử thấm mẫu bê tông	Việt Nam	Bộ	1
IV. Thử nghiệm vữa xây				
1	Máy nén 100KN	Việt Nam	Bộ	1
2	Khuôn 40x40x160mm	Việt Nam	Bộ	5
3	Bàn dẫn đo độ xòe	Việt Nam	Bộ	2
4	Phễu xác định khả năng giữ độ lưu động	Việt Nam	Cái	1
V. Thử nghiệm gạch xây				
1	Máy nén, uốn 200KN	Trung Quốc	Máy	1
2	Bộ cân và bàn cân thủy tĩnh	Việt Nam	Bộ	1
3	Bình tỷ trọng	Ý	Bộ	2
VI. Thử nghiệm nhựa, bê tông nhựa				
1	Thiết bị xác định độ kim lún	Việt Nam	Bộ	1
2	Thiết bị xác định độ giãn dài	Trung Quốc	Bộ	1
3	Thiết bị xác định nhiệt độ hóa mềm	Việt Nam	Bộ	1
4	Thiết bị xác định độ bắt lửa	Trung Quốc	Bộ	1
5	Tủ sấy 3000C	Trung Quốc	Cái	1
6	Bình tỷ trọng dùng cho nhựa đường	Ý	Bộ	1
7	Nhót kế Saybolt	Trung Quốc	Bộ	1
8	Bộ tạo mẫu bê tông nhựa	Việt Nam	Bộ	6



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com

9	Bộ cân và bàn cân thủy tĩnh	Việt Nam	Bộ	1
10	Máy ly tâm tách nhựa	Việt Nam	Bộ	1
11	Máy hút chân không	Trung Quốc	Bộ	1
12	Máy nén Marshall	Trung Quốc	Bộ	1
13	Bộ sàng cốt liệu bê tông nhựa	Trung Quốc	Bộ	1
14	Thiết bị xác định tổn thất khi nung	Việt Nam	Bộ	1
VII. Thử nghiệm bột khoáng				
1	Lò nung 1200 ⁰ C	Trung Quốc	Bộ	1
2	Chén sứ chịu nhiệt	Trung Quốc	Cái	2
3	Kính lúp	Trung Quốc	Cái	1
VIII. Thử nghiệm thép				
1	Máy kéo, uốn vạn năng 1000 KN	Trung Quốc	Bộ	1
IX. Thử nghiệm đất				
1	Đầm nén tiêu chuẩn	Việt Nam	Bộ	1
2	Đầm nén cải tiến	Việt Nam	Bộ	1
3	Cối đầm CBR	Việt Nam	Bộ	1
4	Máy nén CBR	Trung Quốc	Bộ	1
5	Máy cắt phẳng	Trung Quốc	Bộ	1
7	Bộ sàng đất tiêu chuẩn	Trung Quốc	Bộ	1
8	Thiết bị Casagrande	Việt Nam	Bộ	1
9	Thí nghiệm thành phần hạt bằng tỷ trọng kế	Ý	Bộ	1
X. Thử nghiệm hiện trường				
1	Cần Benkelman	Việt Nam	Bộ	3
2	Phễu rót cát	Việt Nam	Bộ	2
3	Dao vòng	Việt Nam	Bộ	3
4	Thiết bị thử CBR hiện trường	Việt Nam	Bộ	1
5	Máy khoan lấy lõi bê tông, bê tông nhựa	Hàn Quốc	Bộ	1
6	Máy siêu âm bê tông	Tico-Thụy sỹ	Bộ	1
7	Máy toàn đạc Leica	Thụy Sỹ	Bộ	1
8	Thước 3m	Việt Nam	Cái	1
9	Súng bột nẩy	Ý	Cái	1
10	Kích thủy lực	Nhật Bản	Cái	2
11	Tấm ép cứng D33 cm	Việt Nam	Cái	5

HÌNH ẢNH MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM



MÁY KÉO THÉP VẠN NĂNG



MÁY NÉN BÊ TÔNG



MÁY NÉN VỮA



MÁY SIÊU ÂM BÊ TÔNG



BỘ SÀNG



MÁY THỬ THẨM BÊ TÔNG



MÁY NÉN MARSHALL



MÁY CẮT



BỘ GỒI THÍ NGHIỆM BU LÔNG



MÁY KHOAN LẤY LỖI



LÒ NUNG BỘT KHOÁNG



TỦ SẤY



MÁY CHIẾT NHỰA



MÁY MÀI MÒN LOS ANGELES



MÁY ĐO CHIỀU DÀY TÔN



MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐỊA



CÂN KỸ THUẬT

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com**DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Nhà thầu thi công
1	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch	Công Ty Cổ Phần đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
2	Hạ tầng khu tái định cư phước An, xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch	Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (BBCC)
3	Xây lắp hạng mục san nền, đường giao thông, vỉa hè, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhà quản lý, nhà vệ sinh thuộc công trình Công viên B5	Công ty TNHH Xây dựng Thiết bị Tân Hoàng
4	Đầu tư xây dựng trường THPT Chu Văn An tại xã Hóa An (nay là phường Hóa An), thành phố Biên Hòa.	Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thương mại Hữu Thành
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc công an phường Phước Tân.	Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thiên Phú Thịnh
6	Trường tiểu học phước bình	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Duy Long
7	Nâng cấp trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Công ty TNHH Thành Thắng
8	Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thiên Phú Thịnh
9	Trường THCS Nguyễn Du	Công ty TNHH MTV Phi Nhân Phát
10	Xây dựng thêm 15 phòng học + các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Liên danh Công ty Thiên Phú Thịnh & Công ty Tài Phúc
11	Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Thăng Long
12	Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Công ty TNHH Vân Nga Phát

	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

13	Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Công ty Cổ phần Nhân Bình
14	Nâng cấp đường Nghi Đức - Đức Phú, huyện Tân Phú	Công ty Cổ phần Xây Dựng Và Thương Mại Hữu Thành
15	Hạ tầng khu tái định cư tại xã Long Đức	Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai và Công ty TNHH XDTM Tân Tiến
16	Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Công ty Cổ phần Xây dựng Đê kè và Phát triển Nông thôn Hải Dương
17	Trường Mầm Non Vĩnh Thanh	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Duy Long
18	Cải tạo, nâng cấp đường Hùng Vương đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc Km5 + 000 đến Km27 + 400 huyện Nhơn Trạch	Công Ty Cổ Phần đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
19	Sửa chữa mặt đường đoạn từ khoảng Km14+000 đến Km18+500 thuộc đường tỉnh ĐT.761, huyện Vĩnh Cửu	Công ty TNHH Một Thành Viên Phương Phương Thịnh
20	Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh đạt chuẩn quốc gia	Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Đầu Tư Xây Lấp Số 2
21	Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh đạt chuẩn quốc gia	Công Ty TNHH MTV Vinh Hưng Thịnh
22	Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh đạt chuẩn quốc gia	Công Ty TNHH Tân Bửu Long
23	Mương thoát nước tổ 6,7,8, Khu B, ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch	Công ty TNHH MTV Xây dựng Đỉnh Cao
24	Mương thoát nước tổ 13, Khu B, ấp Câu Kê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch	Công ty TNHH MTV Xây dựng Đỉnh Cao
25	Đường Thành Hòa, Ấp Phước Lương, Xã Phú Hữu, Huyện Nhơn Trạch	Công Ty TNHH Phú Hoàng Danh
26	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa	Công ty TNHH Điện Thành
27	Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường trên tuyến đường tỉnh ĐT.765 từ khoảng Km23+000 đến Km28+297,50 và công ngang đường tại Km15+500 và Km25+300	Công ty TNHH xây dựng Ngọc Pháp

	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxdtan@gmail.com
---	---

28	Sửa chữa mặt đường đoạn từ khoảng Km3+600 đến Km8+000 và xây dựng hệ thống thoát nước đoạn từ khoảng Km3+300 đến Km3+500, đoạn từ khoảng Km7+300 đến Km7+650 (phải tuyến) thuộc đường tỉnh ĐT.769B, huyện Nhơn Trạch	Công ty TNHH Xây Dựng 26
29	Trường THCS Tân Thành, xã Bàu Cạn	Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Pháp
30	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu học Xuân Đường	Công ty TNHH MTV Vinh Hưng Thịnh
31	Tuyến đường N26 tại thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh	Công ty cổ phần công trình Thành Phát
32	Nâng cấp đường Bắc Ruộng - Gia An, huyện Tánh Linh	Công ty TNHH TVXD và TM Tiến Phương
33	Đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319), huyện Nhơn Trạch	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO
34	Đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319), huyện Nhơn Trạch	Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Pháp
35	Xây dựng đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn, thành phố Biên Hòa - Gói thầu số 10 (xây lắp): Phần cầu và đường dẫn hai đầu cầu (gồm 05 cầu: Bà Bọt, Chìm Tàu, Rạch Gió, Suối Linh, Tân Mai)	Liên danh Công ty TNHH XD TB Tân Hoàng - Công Ty TNHH Thành Hưng Phúc - Công ty CP XD & TM Hữu Thành - Công ty CP XD VT ĐT kinh doanh nhà Hải Đăng
36	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Quốc Lộ 51 và Khu phố Bình Dương Phường Long Bình Tân	Công ty TNHH Vân Nga Phát
37	Xây dựng đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhơn Trạch	Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 68 Lê Quý Đôn, p. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Tel : 0978 195 593 – Email: tvkdxtdn@gmail.com

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

----------

Đồng Nai, ngày 13. tháng 05. năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/HĐKT-TĐN

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu công trình trường tiểu học Phước Bình.

Địa điểm: Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

GIỮA

CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY LONG

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng được ký kết giữa Ban Quản Lý Dự Án Huyện Long Thành với Công Ty TNHH TM Và Dịch Vụ Hoàng Duy Long về việc thi công xây dựng công trình: Trường tiểu học Phước Bình;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY LONG

Đại diện : Ông **TÔ DUY HOÀNG**

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : 825 BA, Khu 1, Ấp Phước Hội, X. Long Hưng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Điện thoại : 0612 6011 62

Fax:

Tài khoản :

Mã số thuế : 3600915452

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Đại diện : Ông **VŨ VĂN THẮNG**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp,

Điện thoại :

Tài khoản số: 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.

Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng công trình Trường tiểu học Phước Bình

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1. Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2. Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 05 (năm) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị trúng thầu gói xây lắp: 32.041.904.000 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 32.041.904.000 đồng x 0,32%
= 102.534.093 đồng

– Giá trị hợp đồng làm tròn là : **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn)

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT;
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,32% x giá trị phần phát sinh).

– Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chỉ tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép thử (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **50.000.000** đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*) ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Trước khi bên B giao kết quả thí nghiệm lần cuối cho bên A, thì hai bên tiến hành quyết toán tiền thí nghiệm (ứng với khối lượng quyết toán của Bên A với Chủ Đầu Tư), Bên A thanh toán hết số tiền còn lại.
- Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A

- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản

trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám Đốc

Tà Dung Hoàng

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám Đốc

Vũ Văn Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----☪-----

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 128/HĐKT/TĐN-IDICO

**Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình xây dựng:
TUYẾN THOÁT NƯỚC ĐƯỜNG SỐ 2 (TỪ TRUNG TÂM HUYỆN NHƠN
TRẠCH ĐẾN HƯƠNG LỘ 19), HUYỆN NHƠN TRẠCH
Địa điểm: Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.**

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam ;
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng được ký kết giữa Ban Quản Lý Dự Án Huyện Nhơn Trạch với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO về việc thi công xây dựng dự án tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

- Đại diện ông: **Đới Hùng Cường** Chức vụ: Phó tổng giám đốc.
- Địa chỉ: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 02516.291081; Fax: 02516.291082.
- Số tài khoản số: 114000013048 tại Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch

Mã số thuế: 3600459834.

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

- Đại diện ông : **Vũ Văn Thắng** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0903899127
- Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.
- Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng hiện trường công trình tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch.

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1 Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2 Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 05 (năm) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị trúng thầu gói xây lắp: 65.000.000.000 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 65.000.000.000 đồng x 0,5%
= 325.000.000 đồng
- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng.
- Tổng giá trị hợp đồng là : 325.000.000 đồng (*Bằng chữ: ba trăm hai mươi năm triệu, không trăm nghìn đồng*)
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt trừ đi khối lượng phần công, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,5% x giá trị phần phát sinh).
- Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chỉ tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép thử (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng : không tạm ứng

337
CƠ
T
VÀ
X
CÁN
H

– Bên A thanh toán cho bên B thành từng đợt trên cơ sở giá trị xây lắp được Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán cho bên A trừ đi khối lượng phần công nhân với tỷ lệ 0.5% theo thỏa thuận tại hợp đồng này.

– Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

– Sau khi thực hiện hoàn thành khối lượng thí nghiệm cho gói thầu: Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch, căn cứ khối lượng nghiệm thu hoàn thành, Bên B nộp hồ sơ quyết toán cho Bên A. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán sau khi trừ đi giá trị đã thanh toán cho Bên B các đợt trước đó. Giá trị quyết toán được xác định trên cơ sở giá trị quyết toán xây lắp trừ đi khối lượng phần công của gói thầu do Bên A thực hiện thi công xây lắp nhân với tỷ lệ 0,5%.

– Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.
 - + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐOÀI HÙNG CƯỜNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ VĂN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----☪-----

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2022



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 29/HĐKT/TĐN-BH/TN

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình xây dựng dự án : Hạ tầng khu tái định cư phước An, xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch.

Gói thầu số 01 : Giao thông, san nền, cây xanh công viên, thoát nước khu A

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BIÊN HÒA**

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU
XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Đại diện : Ông Huỳnh Kim Vũ

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : K4/79C Nguyễn Tri Phương, Kp3, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 02513.850279-02513.850474

Fax: 02513850278

Tài khoản : 590021101000702 Tại ngân hàng Agribank Đồng Nai.

Mã số thuế : 3600275107

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN
ĐÔNG NAM

Đại diện : Ông VŨ VĂN THẮNG

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0903899127

Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.

Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng: Gói thầu số 01: Giao thông, san nền, cây xanh công viên, thoát nước khu A

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1. Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2. Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 05 (năm) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị xây lắp của công ty BBCC: 38.978.403.100 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 38.978.403.100 đồng x 0,35%
= 136.424.410 đồng

- Giá trị hợp đồng làm tròn là: 136.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT;
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,35% x giá trị phần phát sinh).

– Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chỉ tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép thử (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

Hợp đồng Kinh Tế

57921
CÔNG
TNH
VĂN KI
XÂY D
IN ĐON
01

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán hợp đồng chia làm 2 đợt:
- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*) sau khi hợp đồng được ký kết.
- Đợt 2: Khi bên B thí nghiệm đạt 100% khối lượng, giao kết quả thí nghiệm lần cuối cho bên A, thì hai bên tiến hành quyết toán tiền thí nghiệm (ứng với khối lượng quyết toán của Bên A với Chủ Đầu Tư), hai bên thống nhất lập biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện và xuất hóa đơn cho bên A thì bên A thanh toán hết số tiền còn lại cho bên B.
- Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và hóa đơn hợp lệ.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản Hợp đồng Kinh Tế

trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.



ĐẠI DIỆN BÊN A

HUỲNH KIM VŨ



ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ VĂN THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----✧★✧-----

Đồng Nai, ngày 03 tháng 1 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 03.01/HĐKT/TĐN-ĐKHD

V/v: Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình.



GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐÊ KÈ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HẢI DƯƠNG**

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

- ❖ Gói thầu số 10 (xây dựng): Hạng mục kè, công viên và cây xanh, hệ thống chiếu sáng (bao gồm đảm bảo an toàn giao thông).
- ❖ Dự án: Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu).
- ❖ Địa điểm: Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

(Signature)

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Hợp đồng số 2712/2022/HĐXD ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa Ban Quản lý dự án Biên Hòa và Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng đề kê và phát triển nông thôn Hải Dương - Công ty Cổ phần Nhân Bình - Công ty TNHH Vân Nga Phát - Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng Thăng Long;
- Căn cứ Hợp đồng liên danh số 03/2022/HĐLD ký ngày ... tháng ... năm 2022 giữa Công ty TNHH tư vấn kiểm định xây dựng Tân Đông Nam và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Cửu Long E&C;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 1 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO (Gọi tắt là BÊN A):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐỀ KÈ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HẢI DƯƠNG**
- Đại diện là: Ông **Nguyễn Đình Giới** Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số 303/GUQ-CTĐK ngày 26/12/2022)
- Địa chỉ: Số 01, đường Thanh Niên, P. Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220 3 853 830
- Tài khoản: 1361618888, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) chi nhánh Ba Đình.
- Mã số thuế : 0800000584

2. ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN: (Gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**



- Đại diện: Ông **Vũ Văn Thắng** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0903899127
- Tài khoản số: 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.
- Mã số thuế : 3603792110

Hai Bên cùng nhau thỏa thuận, đồng ý và ký kết Hợp đồng với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình Gói thầu số 10 (xây dựng): Hạng mục kè, công viên và cây xanh, hệ thống chiếu sáng (bao gồm đảm bảo an toàn giao thông) (phần việc do bên A thi công) thuộc Dự án: Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) theo Đề cương thí nghiệm do Bên B lập được Bên A, Chủ đầu tư (CĐT) và Tư vấn giám sát (TVGS) thông qua và theo yêu cầu hợp lý khác của Chủ đầu tư, TVGS và Bên A (nếu có);

- Công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình phải thực hiện theo đúng các quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước (TCVN, TCVN, TCXDVN,...), theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật của Gói thầu và theo đúng các chỉ tiêu thí nghiệm có trong danh mục các phép thử của phòng thí nghiệm LAS – XD 1897 và LAS - XD 891 do Bộ Xây dựng ban hành quyết định công nhận. Hồ sơ thí nghiệm phải được đóng dấu Las của phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, hai bên đều phải nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bên B thực hiện công việc thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình phải tuân thủ theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật của Gói thầu cũng như của Chủ đầu tư về hệ thống quản lý chất lượng công trình.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

3.1. Giá trị hợp đồng:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (vnd)
1	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình	T.bộ	87.089.443.997	0,3%	261.268.332
TỔNG CỘNG					261.268.332

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi hai đồng./.)

- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm:
 - + Thuế VAT 10%;
 - + Toàn bộ chi phí quản lý, chi phí nhân công làm việc và chi phí xây dựng phòng thí nghiệm tại hiện trường;
 - + Chi phí cho toàn bộ thiết bị phục vụ công tác thí nghiệm và chi phí vận chuyển thiết bị đến và đi khỏi công trường;
 - + Toàn bộ chi phí để thực hiện việc thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình theo quy định của Gói thầu.
- Giá trị hợp đồng là tạm tính, giá trị thanh - quyết toán sẽ căn cứ vào giá trị thực tế mà Bên A được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán nhân với 0,3% (Nếu hạng mục nào mà bên B không thực hiện được thì toàn bộ giá trị của hạng mục đó sẽ được loại bỏ ra khi nghiệm thu, thanh toán).
- Giá trị hợp đồng trên không bao gồm chi phí thí nghiệm siêu âm và kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi (nếu có).

3.2. Thể thức thanh toán và tạm ứng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng.
- Thanh toán: bằng chuyển khoản qua ngân hàng, thể thức thanh toán như sau:
 - + Giá trị thanh toán đợt = (giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán từng đợt của Bên A với Chủ đầu tư) x 0,3%.
 - + Đợt thanh toán cuối cùng: Sau khi Bên B hoàn thành công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình cho Gói thầu (phần việc do bên A thi công) thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị thực hiện chậm nhất là 02 tuần kể từ ngày Bên A bàn giao đầy đủ hồ sơ thí nghiệm theo quy định của Gói thầu, theo yêu cầu của CĐT, TVGS cho Bên A.
- Giá trị tạm giữ (bảo hành, chờ quyết toán): Không áp dụng.

3.3. Hồ sơ thanh toán, thời hạn thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán mỗi đợt bao gồm:
 - + Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thực hiện;
 - + Biên bản bàn giao kết quả thí nghiệm;
 - + Công văn đề nghị thanh toán;
 - + Hóa đơn VAT hợp lệ.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày sau mỗi đợt thanh toán của Bên A với Chủ đầu tư và Bên B giao đủ hồ sơ thí nghiệm (kèm biên bản giao nhận hồ sơ và biên bản xác nhận khối lượng và giá trị thí nghiệm đã thực hiện).

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ BÀN GIAO TÀI LIỆU

4.1. Thời gian và tiến độ thực hiện



- Tiến độ thực hiện: theo yêu cầu của Bên A.
- Khởi công: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, xác định vị trí công trình và có yêu cầu của Bên A.
- Thời gian thực hiện: Từ khi khởi công đến khi công trình hoàn thành.
- Hoàn thành giao nộp hồ sơ: Sau mỗi đợt thí nghiệm, Bên B giao nộp hồ sơ cho Bên A chậm nhất trong thời gian 02 - 04 ngày.

4.2. Bàn giao hồ sơ, tài liệu thí nghiệm

- Bên B giao cho Bên A 06 bộ hồ sơ kết quả thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng theo từng đợt (kèm theo Biên bản giao nhận hồ sơ).

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình và thí nghiệm chuyên ngành cho Gói thầu (phần việc do bên A thi công) theo đúng nội dung hợp đồng này.
- Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện lại công việc thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình và thí nghiệm chuyên ngành không đúng quy trình, quy định, tiêu chuẩn và các điều khoản của hợp đồng.
- Bàn giao các tài liệu có liên quan của công trình để phục vụ công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình cho Bên B.
- Cử cán bộ hướng dẫn địa điểm, bàn giao vị trí cho Bên B thực hiện.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại công trường.
- Tiếp nhận, kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ khi Bên B giao nộp và thanh toán kịp thời cho Bên B.
- Tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B theo đúng Điều 3 của hợp đồng.
- Khi Bên B không chấp hành nội quy công trường của bên A, các điều khoản trong hợp đồng hoặc có các hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín của bên A, làm chậm tiến độ của gói thầu sẽ được Bên A nhắc nhở lần đầu, nếu tiếp tục tái phạm Bên A có quyền hủy ngang hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Lập đề cương thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình theo quy định của Gói thầu rồi phối hợp với Bên A và trình CĐT, TVGS phê duyệt.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình cho Gói thầu (phần việc do bên A thi công) theo đúng nội dung hợp đồng này và theo yêu cầu của Bên A, CĐT, TVGS.



- Bên B có quyền từ chối thực hiện một số yêu cầu của Bên A khi các yêu cầu đó không phù hợp với các điều khoản hợp đồng này và các quy trình, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, bố trí đầy đủ nhân lực để thực hiện công tác thí nghiệm theo đúng yêu cầu của Gói thầu, của Bên A và theo các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát nếu có.

- Thiết lập phòng thí nghiệm tại hiện trường, cung cấp và trang bị toàn bộ trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ lấy mẫu tại hiện trường (máy nén bê tông, máy kéo thép,...) và tại phòng thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm của Gói thầu theo các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.

- Bố trí nhân sự túc trực tại hiện trường, có chuyên môn, bằng cấp, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu đối với nhân viên thí nghiệm và theo các yêu cầu của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát (nếu có), bố trí đầy đủ nhân lực phục vụ công tác thí nghiệm tại hiện trường và tại phòng thí nghiệm đáp ứng theo tiến độ thi công của bên A, của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát (nếu có).

- Bên B cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ kết hợp cùng kỹ thuật Bên A tiến hành thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng của công trình theo đúng quy trình, quy định và tiêu chuẩn hiện hành.

- Trường hợp máy móc, thiết bị, nhân sự phục vụ công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình không đạt yêu cầu theo quy định thì bên B phải có phương án khắc phục ngay lập tức (trong vòng 05 ngày), tránh làm ảnh hưởng tới tiến độ chung của gói thầu. Phần kinh phí khắc phục hoàn toàn do bên B chịu.

- Có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, đại diện Bên A đối với các vấn đề có liên quan đến công tác lấy mẫu, thí nghiệm, báo cáo kết quả thí nghiệm cho gói thầu.

- Cung cấp các tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác thí nghiệm, đề cương thí nghiệm và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của công trình và yêu cầu của Chủ đầu tư, Tư vấn Giám sát.

- Trong trường hợp Chủ đầu tư hoặc Tư vấn Giám sát có yêu cầu bổ sung số lượng tài liệu phải giao nộp, Bên B có nghĩa vụ giao nộp các bản sao tài liệu bổ sung đó cho Bên A.

- Đáp ứng yêu cầu của tiến độ thi công, kiểm tra, nghiệm thu của Bên A.

- Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình. Thực hiện thí nghiệm theo đề cương thí nghiệm, các quy trình quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cho Gói thầu và Dự án đã được các bên liên quan phê duyệt.

- Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các kết quả thí nghiệm Bên B giao cho Bên A.

- Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A.



- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.

- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư, TVGS đưa ra.

- Mua bảo hiểm cho máy móc, thiết bị và con người trong suốt quá trình thi công. Chịu hoàn toàn bất kỳ thương tổn, rủi ro nào xảy ra cho con người, tài sản, máy móc thiết bị của mình trong thời gian thi công.

- Các máy móc, thiết bị phải có đăng kiểm, đăng ký theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy công trường của Bên A.

- Bên B không được giao bất kỳ một phần việc nào trong hợp đồng này cho bên thứ ba khi không được sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản, nếu vi phạm thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với những thiệt hại có thể gây ra đối với Bên B.

ĐIỀU 6: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1. Các trường hợp dẫn tới chấm dứt hợp đồng:

- Bên A và Bên B được quyền tạm ngừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

+ Các trường hợp bất khả kháng;

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận;

- Trong các trường hợp này, mỗi bên đều có quyền tạm ngừng hợp đồng, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản trước 10 (mười) ngày và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Thời gian tạm ngừng và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng hợp đồng do hai bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì đưa ra Tòa án kinh tế Tỉnh Đồng Nai để giải quyết.

6.2. Chấm dứt hợp đồng:

- Mỗi bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm các nội dung của hợp đồng đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc pháp luật quy định;

- Trong trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia cộng với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng;

- Trước khi chấm dứt hợp đồng, các bên phải thông báo cho bên kia trước tối thiểu mười lăm (15) ngày, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia;

- Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----★-----

Đồng Nai, ngày 2 tháng 1 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 03/HĐKT/TĐN-IDICO

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình xây dựng:

**GÓI THẦU SỐ 08(XÂY DỰNG): XÂY DỰNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN
GIAO THÔNG ĐOẠN 3 (KM20+400 ĐẾN KM27+400) THUỘC DỰ ÁN CẢI
TẠO NÂNG CẤP ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN
ÁI QUỐC KM5+000 ĐẾN KM27+400 HUYỆN NHƠN TRẠCH)**

Địa điểm: Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam ;
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng được ký kết giữa Ban Quản Lý Dự Án Huyện Nhơn Trạch với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO về việc thi công xây dựng gói thầu số 08(Xây dựng): Xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông đoạn 3 (km20+400 đến km27+400) thuộc dự án Cải tạo nâng cấp đường Hùng Vương (Đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc Km5+000 đến Km27+400, huyện Nhơn Trạch;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 2 tháng 1 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

- Đại diện ông: **Đới Hùng Cường** Chức vụ: Phó tổng giám đốc.
- Địa chỉ: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 02516.291081; Fax: 02516.291082.
- Số tài khoản số: 114000013048 tại Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch
- Mã số thuế: 3600459834.

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

- Đại diện ông : **Vũ Văn Thắng** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0903899127
- Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.
- Mã số thuế : 3603792110

Hợp đồng Kinh Tế 2021

Trang 2/7

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng hiện trường công trình gói thầu số 08(Xây dựng): Xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông đoạn 3 (km20+400 đến km27+400) thuộc dự án Cải tạo nâng cấp đường Hùng Vương (Đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc Km5+000 đến Km27+400, huyện Nhơn Trạch;

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1 Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2 Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 05 (năm) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị trúng thầu gói xây lắp: 45.558.075.350 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 45.558.075.350 đồng x 0,5%
= 227.790.376 đồng
- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng.
- Tổng giá trị hợp đồng là : 227.790.000 đồng (Bằng chữ: hai trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng)
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt trừ đi khối lượng phản công, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,5% x giá trị phần phát sinh).
- Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chỉ tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép thử (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng : không tạm ứng
- Bên A thanh toán cho bên B thành từng đợt trên cơ sở giá trị xây lắp được Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán cho bên A nhân với tỷ lệ 0.5% theo thỏa thuận tại hợp đồng này.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Sau khi thực hiện hoàn thành khối lượng thí nghiệm cho gói thầu số 08(Xây dựng): Xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông đoạn 3 (km20+400 đến km27+400) thuộc dự án Cải tạo nâng cấp đường Hùng Vương (Đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc Km5+000 đến Km27+400, huyện Nhơn Trạch; căn cứ khối lượng nghiệm thu hoàn thành, Bên B nộp hồ sơ quyết toán cho Bên A. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán sau khi trừ đi giá trị đã thanh toán cho Bên B các đợt trước đó. Giá trị quyết toán được xác định trên cơ sở giá trị quyết toán xây lắp trừ đi khối lượng phần công của gói thầu do Bên A thực hiện thi công xây lắp nhân với tỷ lệ 0,5%.
- Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

Hợp đồng Kinh Tế 2021

Trang 5/7

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐO THÙNG CƯỜNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



VU VAN THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 27 tháng 01 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 27/HĐKT/TĐN-VNGPH

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình xây dựng kè sông Đồng Nai,
thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu

GIỮA

CÔNG TY TNHH VÂN NGÀ PHÁT

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam ;
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng được ký kết giữa Ban Quản Lý Dự Án Biên Hòa với Liên danh công ty CP xây dựng đê kè và phát triển nông thôn Hải Dương – Công ty cổ phần Nhân Bình – Công ty TNHH Vân Nga Phát – Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng Thăng Long về việc thi công xây dựng công trình xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu ;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 01 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH VÂN NGÀ PHÁT**

Đại diện Ông: Nguyễn Đình Long

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : E999B, tổ 12, Kp5A, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 02513 891 268

Tài khoản : 10000 115 3317 Tại Ngân hàng (NCB) - chi nhánh Đồng Nai.

Mã số thuế : 3601 025 082

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Đại diện Ông: Vũ Văn Thắng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0903899127

Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.

Mã số thuế : 3603 792 110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

– Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng công trình xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu;

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1. Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2. Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 02 (Hai) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị xây lắp : 125.923.058.560 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 125.923.058.560 đồng x 0,3%
= 377.769.176 đồng

– Giá trị hợp đồng làm tròn là : 377.769.176 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, một trăm bảy mươi sáu đồng*)

– Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT;

– Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

– Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,3% x giá trị phần phát sinh).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Thanh toán hợp đồng chia làm 4 đợt:

– Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 113.330.753 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, ba trăm ba mươi ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng) ngay sau khi ký hợp đồng.

– Đợt 2: Khi bên B thí nghiệm đạt 50% khối lượng, thì bên A thanh toán cho bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 75.553.835 đồng (sau khi trừ đi số tiền thanh toán tạm ứng đợt 1);

– Đợt 3: Khi bên B thí nghiệm đạt 80% khối lượng, thì bên A thanh toán cho bên B 80% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 113.330.753 đồng (sau khi trừ đi khối lượng thanh toán đợt 1 + đợt 2).

– Đợt 4: khi bên B thí nghiệm đạt 100% khối lượng thì bên A thanh toán đủ cho bên B 100% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 75.553.835 đồng (sau khi trừ đi khối lượng thanh toán đợt 1 + đợt 2 + đợt 3).

– Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

– Sau khi thực hiện hoàn thành khối lượng thí nghiệm cho gói thầu: Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu, căn cứ khối lượng nghiệm thu hoàn thành, Bên B nộp hồ sơ quyết toán cho Bên A. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán sau khi trừ đi giá trị đã thanh toán cho Bên B các đợt trước đó. Giá trị quyết toán được xác định trên cơ sở giá trị quyết toán xây lắp của gói thầu do Bên A thực hiện thi công xây lắp nhân với tỷ lệ 0,3%.

– Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

– Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.

– Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.

– Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.

- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.

– Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

– Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.

– Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng

07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.



NGUYỄN ĐÌNH LONG



VŨ VĂN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----✧-----

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 06/2023/HĐKT/TĐN-NP

**Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình: Trường THCS Tân Thành, xã
Bàu Cạn**

Địa điểm: Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGỌC PHÁP

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGỌC PHÁP

Đại diện : Ông Phạm Văn Trường Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số H12, KP 7, P. Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại 02513.960.735 Fax: 0251.360379

Tài khoản : 110000185671 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch

Mã số thuế : 3602578523

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Đại diện : Ông VŨ VĂN THẮNG Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0903899127

Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.

Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu công trình xây dựng: Trường THCS Tân Thành, xã Bàu Cạn

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1. Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2. Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 03 (ba) bản

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ƯNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị trúng thầu gói xây lắp: 70.932.679.000 đồng
- Giá trị thí nghiệm : 70.932.679.000 đồng x 0,3%
= 212.798.037 đồng
- Giá trị hợp đồng làm tròn là : 212.798.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn không trăm đồng*)
- Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT 10%;
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Giá trị hợp đồng trên là tạm tính, giá trị thanh toán hợp đồng căn cứ theo giá trị quyết toán bên A thực hiện được Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt nhân với tỷ lệ 0,3%.
- Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chi tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép trừ (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Thanh toán hợp đồng chia làm 4 đợt:
- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 42.559.600 đồng (*Bốn mươi hai triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm đồng*) ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
- Đợt 2: Khi bên B thí nghiệm đạt 50% khối lượng, thì bên A thanh toán tiếp cho bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là: 63.839.400 đồng.
- Đợt 3: Khi bên B thí nghiệm đạt 80% khối lượng, thì bên A thanh toán tiếp cho bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là: 63.839.400 đồng .
- Đợt 4: Khi có biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, thì bên A thanh toán tiếp cho bên B 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là: 42.559.600 đồng.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 02 (Hai) ngày làm việc kể từ ngày bên A gửi danh mục công tác thí nghiệm.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.

– Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà

bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHẠM VĂN TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ VĂN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----C3★80-----

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/2024/HĐKT/TĐN-IDICO

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình xây dựng:

Gói thầu số 14 (xây dựng): Hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước và cây xanh đoạn từ vành đai 3 (Km3+727,86) đến đường Nguyễn Hữu Cảnh (Km6+394,79) thuộc dự án đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương Lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319) huyện Nhơn Trạch.

Địa điểm: Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam ;
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình số 228/HĐTC ngày 22/12/2023 được ký kết giữa Ban Quản Lý Dự Án Huyện Nhơn Trạch với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO về việc thi công xây dựng dự án Gói thầu số 14 (xây dựng): Hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước và cây xanh đoạn từ vành đai 3 (km3+727,86) đến đường Nguyễn Hữu Cánh (km6+394,79) thuộc dự án đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương Lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319) huyện Nhơn Trạch.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

- Đại diện ông: **Đới Hùng Cường** Chức vụ: Phó tổng giám đốc.
(Theo giấy ủy quyền số 38/UQ-TCT ngày 13/11/2023 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO)
 - Địa chỉ: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 02516.291081; Fax: 02516.291082.
 - Số tài khoản số: 114000013048 tại Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch
- Mã số thuế: 3600459834.

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

- Đại diện ông : **Vũ Văn Thắng** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0903899127
- Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.
- Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng hiện trường công trình Gói thầu số 14 (xây dựng): Hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước và cây xanh đoạn từ vành đai 3 (km3+727,86) đến đường Nguyễn Hữu Cánh (km6+394,79) thuộc dự án đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương Lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319) huyện Nhơn Trạch.

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1 Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2 Sản phẩm của Hợp đồng:

Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc: 05 (năm) bản.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

– Giá trị trúng thầu gói xây lắp: 118.600.024.000 đồng (không bao gồm giá trị phần công thoát nước BTCT).

– Giá trị thí nghiệm : $118.600.024.000 \times 0,4\%$
= 474.400.096 đồng

– Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng VAT 8%.

– Tổng giá trị hợp đồng là : **474.400.000 đồng** (Làm tròn) (**Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn**).

– Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

– Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị trúng thầu được Chủ đầu tư phê duyệt trừ đi khối lượng phần công, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương $0,4\% \times$ giá trị phần phát sinh).

– Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Đề nghị thanh toán.
- + Bảng tính giá trị thanh toán đợt.
- + Bảng giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành theo đợt thanh toán đã được Chủ đầu tư xác nhận với bên A.
- + Hóa đơn GTGT.

– Giá trị trên không bao gồm chi phí thí nghiệm cọc, khe co giãn,..., các chỉ tiêu mà đơn vị nhận thầu không được công nhận phép trừ (Nếu có).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng : không tạm ứng
- Bên A thanh toán cho bên B thành từng đợt trên cơ sở giá trị xây lắp hoàn thành từng đợt được Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán cho bên A nhân với tỷ lệ 0,4% theo thỏa thuận tại hợp đồng này.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Sau khi thực hiện hoàn thành khối lượng thí nghiệm cho gói thầu số 14 (xây dựng): Hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước và cây xanh đoạn từ vành đai 3 (km3+727,86) đến đường Nguyễn Hữu Cánh (km6+394,79) thuộc dự án đoạn 2 (từ đường số 9 đến Hương Lộ 19) thuộc dự án đường 25C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319) huyện Nhơn Trạch; căn cứ khối lượng nghiệm thu hoàn thành, Bên B nộp hồ sơ quyết toán cho Bên A. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán sau khi trừ đi giá trị đã thanh toán cho Bên B các đợt trước đó. Giá trị quyết toán được xác định trên cơ sở giá trị quyết toán do Bên A thực hiện thi công xây lắp nhân với tỷ lệ 0,4%.

– Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm cho bên B tại phòng thí nghiệm hoặc tại công trường.

- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B
- Bàn giao kết quả thí nghiệm sau 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lũ đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.
 - + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.
- Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm một trong những điều ghi trong hợp đồng này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

– Mọi sự thay đổi nội dung Hợp đồng đều phải thể hiện bằng văn bản (phụ lục hay biên bản bổ sung Hợp đồng) và không trái với pháp luật. Các phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như các biên bản bổ sung là những bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

– Hợp đồng này được lập thành 06 bản, bên A giữ 04 (bốn) bản và bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.



ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐỖ HÙNG CƯỜNG



ĐẠI DIỆN BÊN B

VŨ VĂN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----✻-----

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 0801/2024//HĐKT/828-TĐN

Kiểm định, thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình:

Gói thầu số 07 (xây dựng): Xây dựng phần đường giao thông và hệ thống thoát nước (bao gồm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng).

Dự án: Xây dựng đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhơn Trạch.

Địa điểm: Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG 828

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Các căn cứ để ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận số 48/GCN-BXD ngày 30/03/2021 của Bộ Xây Dựng về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng Tân Đông Nam LAS-XD 1897 của Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Tân Đông Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2024, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

I. Các bên ký hợp đồng:

1. Đại diện bên giao (Gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG 828**
- Đại diện là : Ông **Phạm Ngọc Phúc** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ : Số 61 Hạc Thành, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại : 0376252124
- Tài khoản số : 36828828 Tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Thanh Hóa.
- Mã số thuế : 2800726429

2. Đại diện bên nhận: (Gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**
- Đại diện : Ông **Vũ Văn Thắng** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : LK2-36, Kp6, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0903899127
- Tài khoản số : 2221116868 Tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PDG Đồng Khởi.
- Mã số thuế : 3603792110

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định tất cả các hạng mục công trình xây dựng Gói thầu số 07 (xây dựng): Xây dựng phần đường giao thông và hệ thống thoát nước (bao gồm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng). Dự án: Xây dựng đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhơn Trạch.

Thiết bị phòng thí nghiệm của Bên B gồm các loại máy móc thiết bị thí nghiệm, có tem kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

1.1. Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu yêu cầu của bên A và theo tiêu chuẩn của dự án, theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2. Sản phẩm của Hợp đồng:

- Bên B cung cấp cho bên A các kết quả thí nghiệm (vật liệu đầu vào, tần suất vật liệu và các kết quả thí nghiệm, kiểm định các hạng mục tại công trường, ...) tùy theo tính chất của các chỉ tiêu theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án được phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ kết quả thí nghiệm: 03 (ba) bản hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo phương án kỹ thuật được duyệt cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN:

1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng gói xây lắp: $GT_{xl} = 263.200.000.000$ đồng. Giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế VAT.

- Giá trị hợp đồng kiểm định, thí nghiệm: Được tính bằng $GT_{xl} \times 0.4\%$

$GT_{tn} = 263.200.000.000 \text{ đồng} \times 0,4\% = 1.052.800.000 \text{ đồng.}$

Giá trị hợp đồng là: 1.052.800.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế VAT.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

– Giá trị thanh toán hợp đồng được tính bằng giá trị hợp đồng xây lắp, nếu trong quá trình thi công có phát sinh về khối lượng thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí thí nghiệm về khoảng phát sinh đó. Cụ thể được tính theo tỷ lệ % tiền thí nghiệm đã khoán gọn (tương đương 0,4% x giá trị phần phát sinh).

– Giá trị hợp đồng trên là toàn bộ các chi phí để thực hiện hoàn thành công việc theo Hợp đồng bao gồm: Chi phí cho thiết bị, nhân sự, thí nghiệm, kiểm định chất lượng (vật tư, vật liệu, hạng mục công việc, công trình, ...), phát hành hồ sơ giấy tờ liên quan, văn phòng hiện trường (nếu Bên A yêu cầu).

2. Hình thức tạm ứng, thanh toán:

– Thanh toán hợp đồng chia làm 6 đợt:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền làm tròn là **421.000.000 đồng** (Bốn trăm hai một triệu đồng) sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

+ Đợt 2: Căn cứ vào giá trị thực hiện và nghiệm thu thanh toán giữa Bên A với Chủ đầu tư đạt **55%** giá trị hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiếp 15% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền làm tròn là **157.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

+ Đợt 3: Căn cứ vào giá trị thực hiện và nghiệm thu thanh toán giữa Bên A với Chủ đầu tư đạt **70%** giá trị hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiếp 15% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền làm tròn là **157.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

+ Đợt 4: Căn cứ vào giá trị thực hiện và nghiệm thu thanh toán giữa Bên A với Chủ đầu tư đạt **85%** giá trị hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiếp 15% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền làm tròn là **157.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

+ Đợt 5: Căn cứ vào giá trị thực hiện và nghiệm thu thanh toán giữa Bên A với Chủ đầu tư đạt **95%** giá trị hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiếp **80.000.000 đồng** (Tám mươi triệu đồng).

+ Đợt 6: Sau khi công trình nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên B thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị còn lại của hợp đồng là: **80.800.000 đồng**. (Bằng chữ: Tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

– Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán của bên B.

+ Hoá đơn GTGT của giá trị thanh toán.

– Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

– Trước khi bên B giao kết quả thí nghiệm lần cuối cho bên A, thì hai bên tiến hành quyết toán tiền thí nghiệm (ứng với khối lượng thanh toán của Bên A với Chủ Đầu Tư), Bên A thanh toán hết số tiền còn lại.

– Thời gian thanh toán không chậm quá 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng khi có lệnh khởi công.
- Thời gian kết thúc hợp đồng theo tiến độ hợp đồng thi công giữa Bên A với Chủ đầu tư.

Thời hạn Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Có quyền chấm dứt hợp đồng với Bên B nếu Bên B không thực hiện đầy đủ và kịp thời các công việc thí nghiệm, kiểm định chất lượng (vật tư, vật liệu, hạng mục công việc, công trình, ...).
- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Phổ biến nội quy ra vào công trường của bên A.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và bên A tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư và tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B:

- Cử cán bộ phụ trách liên hệ với Bên A làm việc tại hiện trường và các công việc liên quan đến hồ sơ pháp lý, hồ sơ chất lượng.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc đúng các nội dung đã cam kết trong hợp đồng và phải đảm bảo chất lượng sản phẩm hợp đồng theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm, kiểm định đúng quy trình qui phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định theo yêu cầu của bên A.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn thực hiện công tác thí nghiệm tại hiện trường kịp thời theo yêu cầu của Bên A.
- Đối với những mẫu thí nghiệm, vật liệu thí nghiệm nếu không thí nghiệm được tại hiện trường, thì bên B có trách nhiệm vận chuyển các mẫu và vật liệu về thí nghiệm tại văn phòng bên B.

- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất sau 03 (ba) làm việc kể từ ngày Bên A gửi hồ sơ yêu cầu.
- Nếu Bên B trậm trễ trong quá trình thí nghiệm, kiểm định chất lượng (vật tư, vật liệu, hạng mục công việc, công trình, ...) thì phải lập phòng thí nghiệm tại công trường theo yêu cầu của Bên A.
- Trong quá trình thực hiện công việc, bên B phải thường xuyên thông báo cho bên A về tiến độ thí nghiệm, số liệu có liên quan để các bên cùng nhau bàn bạc và xử lý.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và thiết bị trong quá trình thí nghiệm. Chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và phí tổn nếu để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã đọc và đồng ý các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thi công thuộc phạm vi công việc của hợp đồng này được bên A và Chủ đầu tư đưa ra.

Điều khoản chung

- Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, gửi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng.
- Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU 6: PHÁT SINH

- Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu của bên A trong suốt quá trình thi công.
- Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh tăng hoặc giảm theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về mức chi phí và thời gian cần thiết để thực hiện lập thành phụ lục của hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn,... và các thảm họa khác chưa lường hết được.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.
 - + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

– Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

– Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề trên tinh thần hợp tác. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tranh chấp theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

– Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia tương đương với 10% toàn bộ giá trị Hợp đồng.

– Nếu bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này thì bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này bên A phải thanh toán cho bên B chi phí mà bên B đã đưa vào công trình và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do việc chấm dứt Hợp đồng này.

– Và ngược lại, nếu bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ thuật và các điều kiện an toàn không đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Và bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do việc chấm dứt này.

ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

– Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ họp bàn thống nhất giải quyết,

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

PHẠM NGỌC PHÚC

VŨ VĂN THẮNG